

ĐỀ THAM KHẢO
(Đề có 03 trang)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn A, B, C, D; trong đó chỉ có một phương án đúng. Hãy chọn 1 phương án mà em cho là đúng và ghi vào bài làm chỉ một chữ đặt trước phương án đúng (Ví dụ Câu 1: A).

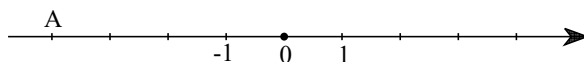
Câu 1. [NB] Trong các số sau, số nào là số tự nhiên?

- A. 9,7. B. $\frac{2}{3}$. C. 2003. D. 7,3.

Câu 2. [NB] Khẳng định nào dưới đây sai?

- A. Số đối của số 9 là -9 . B. Số đối của -2019 là 2019.
C. Số đối của 13 là $-(-13)$. D. Số đối của -2 là 2.

Câu 3. [TH] Điểm A trong hình dưới đây biểu diễn số nguyên nào?



- A. -4 . B. -3 . C. $-3,5$. D. -2 .

Câu 4. [NB] Số 20 không phải là bội của số tự nhiên nào dưới đây?

- A. 10. B. 25. C. 4. D. 20.

Câu 5. [NB] Yếu tố nào sau đây không phải của hình chữ nhật?

- A. Có 4 góc vuông B. Hai cặp cạnh đối diện song song
C. Hai đường chéo vuông góc với nhau D. Hai cặp cạnh đối diện bằng nhau

Câu 6. [TH] Tìm x biết $-x : 2 = 7$.

- A. 4. B. $-3,5$. C. -1 D. -14 .

Câu 7. [NB] Kết quả của phép tính $(-150) - (-170)$ bằng

- A. -320 . B. 120. C. 20. D. -12 .

Câu 8. [NB] Cho tam giác đều ABC với $AC = 27$ cm. Độ dài cạnh BA là

- A. 7 cm. B. 25 cm. C. 2 cm. D. 27 cm.

Câu 9. [NB] Kết quả kiểm tra môn Toán của học sinh lớp 6A được cho trong bảng sau:

Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Số HS	0	0	2	1	8	8	7	5	6	1

Số học sinh đạt điểm Giỏi (Trên 7 điểm) là:

- A. 7. B. 12. C. 8. D. 5

Câu 10. [NB] Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào không phải là số liệu?

- A. Cân nặng của trẻ sơ sinh (đơn vị tính là gam).
- B. Những môn học có điểm tổng kết trên 8,0 của bạn Nam.
- C. Chiều cao trung bình của một số loại cây thân gỗ (đơn vị tính là mét).
- D. Số học sinh thích ăn xúc xích.

Câu 11. [TH] Dữ liệu số xe bán được của các năm từ năm 2016 đến năm 2020 được cho ở bảng sau đây:

Năm	Số xe bán được
2016	
2017	
2018	
2019	
2020	

 10 xe;  5 xe

Em hãy cho biết tổng số xe bán được từ năm 2016 đến năm 2020

- A. 270
- B. 27
- C. 72
- D. 72,7

Câu 12. [VD] Theo Tổng cục Thống kê, tháng 10 năm 2020 dân số Việt Nam được làm tròn là 90 000 000 người. Dân số Việt Nam được viết dưới dạng tích một số với một lũy thừa của 10 là:

- A. $9 \cdot 10^7$ người.
- B. $9 \cdot 10^6$ người.
- C. $90 \cdot 10^5$ người.
- D. $90 \cdot 10^7$ người.

Phần 2: Tự luận (7,0 điểm)

Bài 1.(2,5 điểm)

- a) [NB] Liệt kê các số nguyên tố nhỏ hơn 11.
- b) [NB] Tìm số đối của mỗi số sau: -79; 203.
- c) [NB] Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: 20; -7; 0; 9.

d) [VD] Một con chim bói cá từ độ cao 5m trên mặt nước (quy ước mặt nước có độ cao là 0 mét) nó phóng xuống 6m để bắt được con mồi. Sau khi bắt được con mồi, nó phóng lên 10m và đậu trên cành ở vị trí đó để ăn mồi. Tính độ cao của chim bói cá lúc bắt mồi và độ cao của chim bói cá lúc ăn con mồi so với mặt nước?

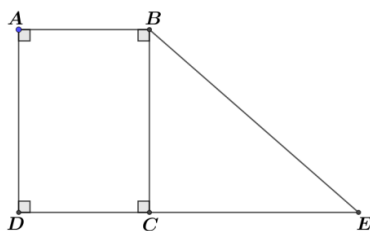
Bài 2.(2,25 điểm)

- a) [TH] Tính giá trị biểu thức $M = 27 \cdot 2 + 9^{15} : 9^{13}$.
- b) [TH] Tìm x biết $x - 13 = -63$.

c) [VDC] Một trường tổ chức cho học sinh đi tham quan bằng ô tô. Nếu xếp 27 học sinh hay 36 học sinh lên một ô tô thì đều thấy thừa ra 11 học sinh. Tính số học sinh đi tham quan, biết rằng số học sinh đó có khoảng từ 400 đến 450 em.

Bài 3.(1,25 điểm)

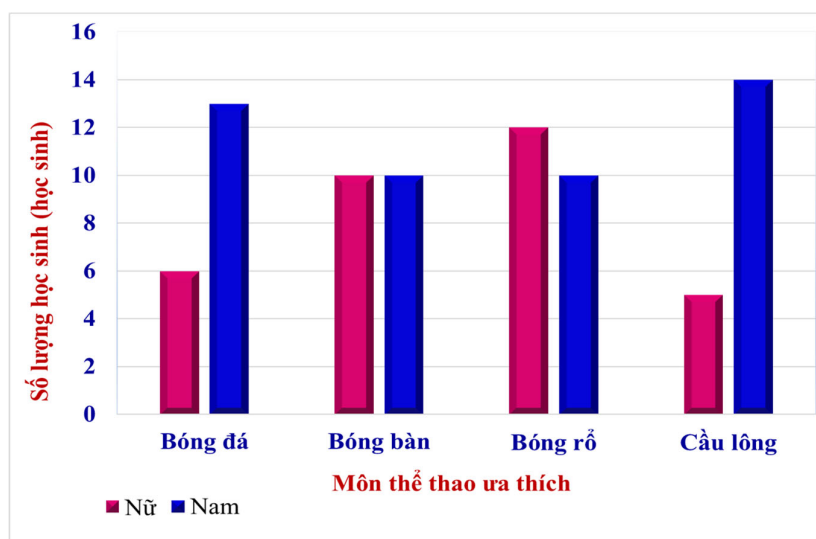
Ông An có một miếng đất như hình vẽ. Biết $AB = 10\text{m}$, $AD = 14\text{m}$, $CE = 16\text{m}$.



- a/ **[TH]** Tính diện tích hình chữ nhật ABCD? Tính diện tích miếng đất hình thang ABED
b/ **[VD]** Ông An dự định lát gạch hết phần đất có hình chữ nhật ABCD để làm sân chơi, biết gạch dùng để lát sân có dạng hình vuông kích thước cạnh là 50cm. Hỏi để lát hết sân chơi hình chữ nhật ABCD thì dùng bao nhiêu viên gạch? (bỏ qua các đường nối giữa các viên gạch).

Bài 4:(1,0 điểm)

Cho biểu đồ cột kép biểu diễn mức độ yêu thích các môn thể thao của học sinh lớp 6A:



Từ biểu đồ trên em hãy cho biết:

- a/ **[NB]** Học sinh nữ thích môn thể thao nào nhất?
b/ **[TH]** Môn thể thao nào học sinh nam thích ít hơn học sinh nữ và ít hơn bao nhiêu bạn?

----- **Hết** -----

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	C	A	B	C	D	C	D	B	B	A	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Bài	Lời giải	Điểm
1a (0,5đ)	Các số nguyên tố nhỏ hơn 11 là: 2; 3; 5; 7.	0,5
1b (0,5đ)	Số đối của -79 là 79 Số đối của 203 là -203	0,25 0,25
1c (0,5đ)	$20; 9; 0; -7$.	0,5
1d (1,0đ)	Độ cao của chim bói cá lúc bắt mồi là: $5 + (-6) = -1$ (m). Độ cao của chim bói cá lúc ăn con mồi so với mặt nước là: $(-1) + 10 = 9$ (m).	0,5 0,5
2a (0,75đ)	$M = 27 \cdot 2 + 9^{15} : 9^{13} = 54 + 9^2$ $= 54 + 81 = 135$.	0,5 0,25
2b (0,5đ)	$x - 13 = -63$. $x = -63 + 13$ $x = -50$	0,5 0,5
2c (1,0đ)	+ Gọi số học sinh đi tham quan là a (học sinh) ($a \in \mathbb{N}^*$) + Lập luận được : $a - 11 \in BC(27; 36)$ và $400 \leq a \leq 450$ Tính được : $BCNN(2; 36) = 108$ Lập luận được : $a = 443$ và kết luận	0,25 0,25 0,25 0,25
3a (0,5đ)	a/ Diện tích hình chữ nhật ABCD là: $AB \cdot BC = 10 \cdot 14 = 140 (m^2)$ $DE = 10 + 16 = 26m$ Diện tích của miếng đất hình thang ABED $\frac{(10 + 26) \cdot 14}{2} = 252 (m^2)$	0,25 0,25
3b (0,75đ)	b/ Đổi $140m^2 = 1400\,000\,cm^2$ Diện tích 1 viên gạch lát là : $50 \cdot 50 = 2500 (cm^2)$	0,25 0,25

	Số viên gạch cần dùng để lát sân chơi ABCD là: $1400000 : 2500 = 560$ (viên)	0,25
4a (0,5đ)	a/ Học sinh nữ thích môn bóng rổ nhất	0,5
4b (0,5đ)	b/ Học sinh nam thích môn bóng rổ ít hơn học sinh nữ số ít hơn là: $12 - 10 = 2$ (học sinh)	0,5

Xem thêm: **ĐỀ THI HK1 TOÁN 6**
<https://thcs.toanmath.com/de-thi-hk1-toan-6>